

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/10/2019.
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đức Hùng.

2. Bà Đặng Thị Hương Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Phong Vân A, xã C, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Lê Chí H**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Phong Vân A, xã C, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị **Đỗ Thị H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **H** kết hôn với anh **Lê Chí H** ngày 14/12/2012. Có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh **H** sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Nay chị **H** xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị **Đỗ Thị H** xác nhận anh chị có 01 con chung là **Lê Minh**

H, sinh ngày 16/10/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội. Nếu ly hôn chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh H đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị H đang là lao động tự do thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp:

Chị Đỗ Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Chí H trình bày:

Anh H xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng 06/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn kinh tế không được thuận lợi nên trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm. Khoảng tháng 7/2018 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh H có gọi điện cho chị H để nói chuyện mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng chị H không nghe. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn anh H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Chí H xác nhận anh chị có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 16/10/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội. Nếu ly hôn anh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh H đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh H có thu nhập bình quân là 15 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp:

- Anh Lê Chí H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Lê Chí H.

Về con chung: Giao cho anh Lê Chí H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh H, sinh ngày 16/10/2013 đến khi cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Lê Chí H, trú tại: Khu Phong Vân A, xã C, huyện L, tỉnh P. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H đối với anh Lê Chí H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh P ngày 14/12/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị H và anh H cũng đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị H đối với anh Lê Chí H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 16/10/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội. Khi ly hôn chị H và anh H đều đề nghị xin được nuôi cháu Lê Minh H. Chị H và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã xác minh tại khu dân cư nơi Chị H và anh H sinh sống thì quan điểm của của Hội trưởng hội liên hiệp phụ nữ và thanh niên xã C đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang ở cùng bố và ông nội, hiện tại cháu H đang học tại trường Tiểu học xã C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H, nhưng để đảm bảo cuộc sống và sinh hoạt của cháu không bị xáo trộn nên cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh H, sinh ngày 16/10/2013 đến khi cháu thành niên là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H, do anh H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị H đối với anh Lê Chí H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp gì cho gia đình hai bên nên đều không đề nghị Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Lê Chí H.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lê Chí H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Lê Minh H, sinh ngày 16/10/2013 đến khi cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002619 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã C;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Việt Giang